PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 1

Chủ điểm Điều em cần biết · Bài 1–3 (SGK tr. 64–73)

Tuần 25

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

Đôi bàn tay sạch

Đi đá bóng về, tay Phong lấm lem. Phong vội cầm bánh định ăn. Chị Hạnh nhắc: "Em phải rửa tay đã!" Phong ra vòi nước, xoa xà phòng thật kĩ rồi rửa sạch. Chị Hạnh bảo: "Tay sạch thì không bị đau bụng." Từ đó, bữa nào Phong cũng rửa tay sạch rồi mới ngồi vào ăn.

1. Phong đã học được điều gì?
   (A) ăn bánh thật nhanh (B) rửa tay trước khi ăn (C) đá bóng thật giỏi
2. Ai nhắc Phong rửa tay? (A) chị Hạnh (B) mẹ (C) cô giáo
3. Phong rửa tay thế nào? (A) vẩy nước (B) lau vào áo (C) xoa xà phòng kĩ
4. Chị Hạnh nói tay sạch thì sao?
   (A) tay sẽ trắng hơn (B) tay sẽ thơm hơn (C) không bị đau bụng

Bài 2: Chính tả: điền r, d hoặc gi; v hoặc d

[ ]ửa tay [ ]ữ gìn [ ]ạy bảo [ ]ó thổi

[ ]ui vẻ áo [ ]ải [ ]ễ dàng [ ]au cải

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (tr/ch, g/gh, c/k)

1. Em ... chỉ rửa tay mỗi ngày. (A) chăm (B) trăm
2. Em ... nhớ lời mẹ dặn. (A) gi (B) ghi
3. Bố mẹ đi vắng, em đóng ... cửa. (A) kánh (B) cánh

Bài 4: Luyện từ và câu: khoanh vào lời nói phù hợp

1. Gặp cô giáo ở cổng trường, em nói:
   (A) Em chào cô ạ! (B) Chào nhé! (C) Cô đi đâu thế?
2. Bạn cho em mượn bút, em nói:
   (A) Đưa đây! (B) Cảm ơn bạn nhé! (C) Thôi khỏi.
3. Bố mẹ đi vắng, người lạ gõ cửa, em nói:
   (A) Chú vào nhà đi ạ! (B) Cháu mở cửa ngay! (C) Cháu không mở cửa đâu ạ.

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. sau khi chơi | Em | rửa tay sạch

.....

2. lễ phép | Bé Na | chào hỏi

.....

Bài 6: Viết: viết 1–2 câu về việc giữ tay sạch

Viết 1–2 câu kể em làm gì để giữ đôi tay sạch sẽ.

Em rửa tay khi nào? Em rửa tay bằng gì?

.....

.....

.....

onthi.app · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG VIỆT LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 25

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn rồi khoanh vào ý đúng

1. B (rửa tay trước khi ăn)
2. A (chị Hạnh)
3. C (xoa xà phòng kĩ)
4. C (không bị đau bụng)

Bài 2: Chính tả: điền r, d hoặc gi; v hoặc d

rửa tay giữ gìn dạy bảo gió thổi vui vẻ áo vải dễ dàng rau cải

Bài 3: Chính tả: khoanh vào tiếng viết đúng (tr/ch, g/gh, c/k)

1. A (chăm) 2. B (ghi) 3. B (cánh)

Bài 4: Luyện từ và câu: khoanh vào lời nói phù hợp

1. A (Em chào cô ạ!) 2. B (Cảm ơn bạn nhé!) 3. C (Cháu không mở cửa đâu ạ.)

Bài 5: Luyện từ và câu: xếp các từ thành câu rồi viết lại

1. Em rửa tay sạch sau khi chơi.
2. Bé Na chào hỏi lễ phép.

Bài 6: Viết: viết 1–2 câu về việc giữ tay sạch

Gợi ý: Em rửa tay trước bữa ăn và sau khi đi chơi. Em rửa tay bằng xà phòng.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án